



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0020322

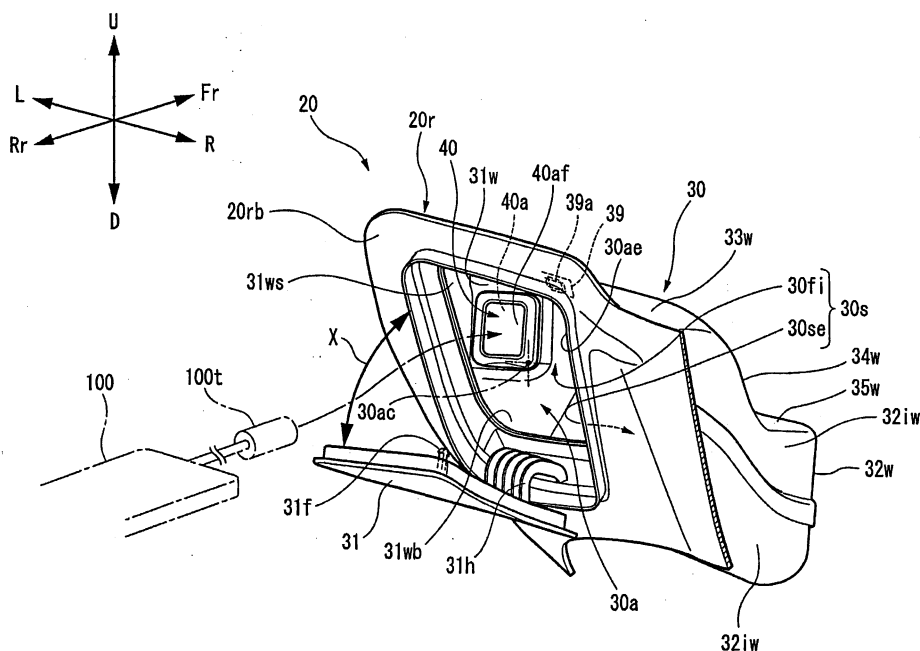
(51)⁷ B62J 9/00, 23/00

(13) B

(21) 1-2015-04463 (22) 20.05.2014
(86) PCT/JP2014/063311 20.05.2014 (87) WO2014/192587A1 04.12.2014
(30) 2013-116400 31.05.2013 JP
(45) 25.01.2019 370 (43) 25.02.2016 335
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Kenichi OISHI (JP), Yu MIYAJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) NGĂN CHỨA VẬT DỤNG DÙNG CHO XE HAI BÁNH CÓ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề xuất ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ bao gồm tay lái (11) được bố trí trên phần trước xe, yên xe (12) được bố trí ở phía sau tay lái (11), tấm ốp (20) dùng để che khung thân (10), phần chứa vật dụng (30) được bố trí bên trong tấm ốp (20) để chứa vật dụng, nắp đậy (31) dùng để mở và đóng phần miệng (30a) trên phần chứa vật dụng (30), và ổ cắm điện nguồn (40) được bố trí trong phần chứa vật dụng (30) dùng để nối với thiết bị điện bên ngoài (100). Cổng nối ổ cắm (40a) của ổ cắm điện nguồn (40) được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm (40a) hướng về phía phần miệng (30a) của phần chứa vật dụng (30).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Là ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, đã biết loại ngăn chứa mà trong đó phần chứa vật dụng được bố trí bên dưới yên xe và ổ cắm điện nguồn để sử dụng cho việc nạp điện thiết bị điện bên ngoài được bố trí trong phần chứa vật dụng này (ví dụ, xem patent Nhật bản số 4905288B).

Nhân đây, trong ngăn chứa vật dụng được mô tả trong patent Nhật bản số 4905288B nêu trên, ví dụ, yên xe cần phải được mở ra nhằm để lộ phần chứa vật dụng để nạp điện cho thiết bị điện bên ngoài. Tuy nhiên, người lái xe phải dừng xe hai bánh có động cơ để xuống xe nhằm thực hiện thao tác nêu trên, nên điều này gây nhiều phiền toái.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được tạo ra để khắc phục các nhược điểm nêu trên và mục đích của sáng chế là đề xuất ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ mà có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp và tháo thiết bị điện bên ngoài vào và ra khỏi ổ cắm điện nguồn.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ bao gồm: tay lái được bố trí trên phần trước xe; yên xe được bố trí ở phía sau tay lái; tấm ốp dùng để che phía ngoài xe; phần chứa vật dụng được bố trí bên trong tấm ốp và cho phép chứa vật dụng trong đó; nắp đậy dùng để mở và đóng phần miệng của phần chứa vật dụng; và ổ cắm điện nguồn được bố trí trong phần chứa vật dụng và cho phép nối với thiết bị điện bên ngoài, trong đó cổng nối ổ cắm của ổ cắm điện nguồn được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm hướng về phía phần miệng, khoang chứa của phần chứa vật dụng bao gồm khoang chứa thứ nhất có thành trong thứ nhất hướng về phía phần miệng, và khoang chứa thứ hai có thành trong thứ hai được bố trí gần về phía trước của xe và nằm sâu hơn bên trong theo chiều rộng xe

so với thành trong thứ nhất, trong đó cổng nối ổ cắm được bố trí trên thành trong thứ nhất, và trong đó thành ngoài của khoang chứa thứ hai được tạo ra theo cách nghiêng không chỉ men theo bề mặt ngoài của tấm ốp trước mà còn tiến gần đến thành trong của khoang chứa thứ hai khi nó kéo dài về phía trước của xe.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, có thể sử dụng kết cấu trong đó tấm ốp bao gồm tấm ốp trước dùng để che phía trước ống đầu và tấm ốp sau dùng để che phía sau ống đầu, và phần miệng được tạo ra trên mặt thành sau của tấm ốp sau mà hướng về phía sau thân xe.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, có thể sử dụng kết cấu trong đó cổng nối ổ cắm được bố trí lệch so với tâm miệng hở của phần miệng theo chiều rộng xe và mở về phía tâm miệng hở.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, có thể sử dụng kết cấu trong đó phần miệng được bố trí ở phía bên trái hoặc bên phải đường tâm theo chiều rộng xe, và cổng nối ổ cắm được bố trí hướng về phía trong theo chiều rộng xe.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, có thể sử dụng kết cấu trong đó khoang chứa thứ hai được bố trí lệch xuống phía dưới của xe nhiều hơn so với khoang chứa thứ nhất.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, cổng nối ổ cắm của ổ cắm điện nguồn được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm hướng về phía phần miệng. Do đó, có thể dễ dàng tiếp cận cổng nối ổ cắm qua phần miệng này, khiến cho thiết bị điện bên ngoài có thể dễ dàng được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn.

Cổng nối ổ cắm được bố trí trên thành trong thứ nhất nằm gần với phần miệng và hướng về phía phần miệng. Do đó, cổng nối ổ cắm được bố trí ở vị trí mà có thể được nhìn thấy một cách dễ dàng từ phần miệng, nhờ đó thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn. Do vật dụng được chứa trong khoang chứa thứ hai mà nằm sâu hơn bên trong so với khoang chứa thứ nhất, nên sẽ không xuất hiện tình huống mà cổng nối ổ cắm bị che khuất bởi vật dụng chứa trong đó, và do vậy, không có gì ngăn cản việc lắp và tháo thiết bị điện bên ngoài.

Thành ngoài của khoang chứa thứ hai được tạo ra theo cách nghiêng không chỉ men theo bề mặt ngoài của tấm ốp trước mà còn tiến gần đến thành trong của khoang chứa thứ hai khi nó kéo dài về phía trước của xe. Do đó, khoang chứa thứ hai được bố trí sâu hơn bên trong theo chiều rộng xe so với khoang chứa thứ nhất. Do vậy, do có thể tránh được nguy cơ mà công nối ổ cắm bị che khuất bởi vật dụng nằm trong khoang chứa thứ hai, nên thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn. Do thành ngoài của khoang chứa thứ hai được tạo ra theo cách men theo bề mặt ngoài của tấm ốp trước, nên mức độ tự do trong việc thiết kế tấm ốp trước được cải thiện, nhờ đó có thể cải thiện hình dạng bên ngoài của xe hai bánh có động cơ.

Do phần miệng được tạo ra trên mặt thành sau của tấm ốp sau hướng về phía phần sau của thân xe, nên phần miệng được tạo ra theo cách hướng về phía người lái xe. Do vậy, do người lái xe có thể cắm và rút thiết bị điện bên ngoài vào và ra khỏi phần chứa vật dụng trong khi vẫn đang ngồi trên yên xe, nên thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn.

Cổng nối ổ cắm được bố trí lệch so với tâm miệng hở của phần miệng theo chiều rộng xe và mở về phía tâm miệng hở. Do đó, khi thiết bị điện bên ngoài được cắm vào và rút ra khỏi cổng nối ổ cắm, người vận hành có thể đặt tay của mình ở tâm miệng hở khiến cho tay của họ đặt ở cách xa phần mép của phần miệng. Do vậy, do người vận hành có thể tránh được nguy cơ mà tay của họ tiếp xúc với phần mép, nên thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn.

Phần miệng của phần chứa vật dụng được bố trí ở bên trái hoặc bên phải đường tâm theo chiều rộng xe, và cổng nối ổ cắm được bố trí hướng về phía trong theo chiều rộng xe. Do đó, ví dụ, người lái xe có thể cắm và rút một vật dụng vào và ra khỏi phần chứa vật dụng trong khi vẫn đang ngồi trên yên xe. Như vậy, thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn.

Khoang chứa thứ hai được bố trí lệch xuống phía dưới của xe nhiều hơn so với khoang chứa thứ nhất. Do đó, vật dụng cần chứa được đặt trong khoang chứa thứ hai theo cách rơi vào trong đó nhờ trọng lượng của chính nó. Do vậy, do vật dụng cần chứa được đặt ở vị trí nằm cách xa cổng nối ổ cắm được tạo ra trong khoang chứa thứ

nhất, nên thiết bị điện bên ngoài có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn một cách dễ dàng hơn. Do khoang chứa thứ hai là khoang chứa kéo dài xuống phía dưới, nên vật dụng cần chứa có thể được đặt vào và lấy ra khỏi khoang chứa một cách dễ dàng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh từ bên trái minh họa xe hai bánh có động cơ mà ngăn chứa vật dụng theo một phương án của sáng chế được áp dụng trên đó.

Fig.2 là hình chiếu bằng từ trên xuống của xe hai bánh có động cơ được thể hiện trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ phần lái xe của xe hai bánh có động cơ được thể hiện trên Fig.1 khi được nhìn từ phía sau của xe.

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh phóng to thể hiện trạng thái mà phần nắp đậy của phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.1 được mở ra.

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh minh họa trạng thái mà phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.1 được lắp vào phía trong của tấm ốp trước.

Fig.6 là chiếu bằng từ trên xuống của phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.5.

Fig.7 là hình chiếu cạnh từ bên trái của phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.5.

Fig.8 là hình vẽ phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.5 khi nhìn từ phía trước xe.

Mô tả chi tiết các phương án ưu tiên của sáng chế

Xe hai bánh có động cơ 1, là xe kiểu ngồi để chân hai bên theo một phương án của sáng chế, sẽ được mô tả một cách cụ thể dưới đây có dựa vào các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.8. Lưu ý là các hình vẽ cần được nhìn theo chiều của các số chỉ dẫn đặt trên các hình vẽ này. Trên các hình vẽ này, các chữ Fr, Rr, U, D, R, L lần lượt biểu thị phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, bên phải và bên trái.

Như được thể hiện trên Fig.1, xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này có khung thân 10, và khung thân 10 này bao gồm ống đầu 15 được bố trí trên phần trước xe 10a của khung thân 10, ống nghiêng xuống dưới 52 kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ ống đầu 15, khung trước 51 kéo dài gần như về phía sau từ phần giữa của ống nghiêng xuống dưới 52, ống dưới 53 kéo dài về phía sau từ đầu dưới của ống nghiêng xuống dưới 52, và khung sau 62 kéo dài lên phía trên từ đầu sau của ống dưới 53 và sau đó kéo dài về phía sau và lên phía trên. Tiếp đó, khung thân 10 được che ở phía ngoài của nó bởi tấm ốp 20 (xem Fig.2.).

Ngoài ra, xe hai bánh có động cơ 1 bao gồm chạc trước 17 được lắp vào ống đầu 15 theo cách xoay được trên đó, tay lái 11 được lắp trên phần đầu trên của chạc trước 17, bánh trước 18 được lắp theo cách quay được trên phần đầu dưới của chạc trước 17, cụm động lực 55 được lắp trên phần đầu sau của ống dưới 53 theo cách lắc được theo phương thẳng đứng, bánh sau 19 được lắp trên phần đầu sau của cụm động lực 55, và bộ giảm xóc sau 54 được lắp giữa đầu sau của cụm động lực 55 và khung sau 62.

Lưu ý là số chỉ dẫn 63 trên Fig.1 biểu thị chấn bunn trước, số chỉ dẫn 64 biểu thị chấn bunn sau, số chỉ dẫn 65 biểu thị chân chống bên, số chỉ dẫn 66 biểu thị ống xả, và số chỉ dẫn 67 biểu thị bộ giảm thanh. Người lái xe M ngồi trên yên xe 12 được bố trí ở phía sau tay lái 11 để chạy xe hai bánh có động cơ ở tư thế đặt chân lên trên phần sàn thấp 57, sẽ được mô tả sau, và các tay nắm lấy tay lái 11.

Tấm ốp 20 bao gồm tấm ốp trước 20f dùng để che phần trước của ống đầu 15, tấm ốp sau 20r dùng để che phần sau của ống đầu 15, tấm ốp bên 20s nối tiếp với mép dưới của tấm ốp sau 20r và kéo dài về phía sau, và phần sàn thấp 57 nối với mép dưới của phần trước của tấm ốp bên 20s và được tạo ra gần như nằm ngang. Khoảng không để đưa chân qua RS được tạo ra ở phía trước yên xe 12 bởi tấm ốp sau 20r và yên xe 12.

Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2, theo phương án này, phần chứa vật dụng 30 mà các vật dụng có thể được chứa trong đó được bố trí ở phía bên trái khoảng không mà được tạo ra giữa tấm ốp trước 20f và tấm ốp sau 20r theo chiều rộng xe.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3, phần chứa vật dụng 30 có nắp đậy 31 dùng để mở và đóng phần miệng 30a của nó. Phần miệng 30a được tạo ra trên mặt thành sau 20rb của tấm ốp sau 20r mà hướng về phía sau thân xe ở vị trí nằm ở phía bên trái đường tâm theo chiều rộng xe CL. Cụ thể là, phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 mở về phía sau thân xe. Do đó, ví dụ, người lái xe M có thể mở hoặc đóng nắp đậy 31 bằng tay của mình bằng cách vươn cánh tay tương ứng của mình trong khi vẫn đang ngồi trên yên xe 12.

Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.4, nắp đậy 31 bao gồm bản lề đóng-mở 31h ở phía dưới của nó và có kết cấu cho phép mở và đóng theo chiều lên trên-xuống dưới (chiều được biểu thị bởi mũi tên X). Ngoài ra, nắp đậy 31 có móc khóa 31f ở phía trên bên phải của nó. Móc khóa 31f có kết cấu để gài vào và nhả ra khỏi lỗ gài 39a trên phần khóa ở phía phần chứa 39 (xem FIG.6) được tạo ra trên thành trên 33w. Nắp đậy 31 được bố trí sao cho, khi ở trạng thái đóng, chúng gần như ngang bằng với mặt thành sau 20rb của tấm ốp sau 20r.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.8, phần chứa vật dụng 30 có khoang chứa 30s kéo dài về phía trước và xuống phía dưới của xe từ nắp đậy 31 ở bên trong của nó. Khoang chứa 30s này bao gồm khoang chứa thứ nhất 30fi có chiều sâu để chứa (chiều sâu từ phần miệng 30a về phía trước xe) với độ sâu nhỏ L1 và khoang chứa thứ hai 30se nối thông với khoang chứa thứ nhất 30fi và khoang này có chiều sâu để chứa với độ sâu lớn L2.

Khoang chứa thứ nhất 30fi là khoảng không trong khoang chứa 30s mà nằm ở phía bên trái theo chiều rộng xe và gần về phía sau. Khoang chứa thứ nhất 30fi là khoảng không được bao quanh ở phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau và phía bên trái của nó bởi thành trong thứ nhất 31w gần như thẳng đứng nằm ở độ sâu nhỏ L1 ở phía trước so với phần miệng 30a và hướng về phía phần miệng 30a, thành trên 33w kéo dài gần như nằm ngang ở phía trên của thành trong thứ nhất 31w, thành đáy thứ nhất 31wb kéo dài về phía sau của xe ở phía dưới thành trong thứ nhất 31w để tạo ra đáy (ở độ sâu theo phương thẳng đứng H1) theo chiều từ trên xuống dưới của xe, thành bên trái 31ws kéo dài theo phương thẳng đứng và về phía sau của xe ở phía bên trái của thành trong thứ nhất 31w, và nắp đậy 31 dùng để che phần miệng 30a.

Khoang chứa thứ hai 30se là khoảng không trong khoang chứa 30s nằm ở phía bên phải theo chiều rộng xe và gần hơn về phía trước. Khoang chứa thứ hai 30se là khoảng không được bao quanh ở phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau và phía bên trái và phía bên phải của nó bởi thành trong thứ hai 32w gần như thẳng đứng mà nằm ở độ sâu lớn L2 về phía trước từ phần miệng 30a và nằm sâu hơn về phía trước so với thành trong thứ nhất 31w và ở phía bên phải theo chiều rộng xe, thành trên 33w kéo dài gần như nằm ngang ở phía trên thành trong thứ hai 32w và các thành trên nghiêng 34w, 35w được làm hơi nghiêng xuống phía dưới về phía trước của xe, thành đáy thứ hai 32wb kéo dài về phía sau của xe ở phía dưới thành trong thứ hai 32w để tạo ra đáy (ở độ sâu theo phương thẳng đứng H2) theo chiều từ trên xuống dưới của xe, thành ngoài 32uw kéo dài về phía sau của xe ở phía bên trái thành trong thứ hai 32w, thành trong 32iw kéo dài về phía sau của xe ở phía bên phải thành trong thứ hai 32w, thành ngoài 32wf kéo dài từ đầu sau của thành đáy thứ hai 32wb về phía sau của xe đồng thời nghiêng lên phía trên, và nắp đáy 31 dùng để che phần miệng 30a. Ngoài ra, khoang chứa thứ hai 30se được tạo ra kéo dài hơn về phía trước và xuống phía dưới so với khoang chứa thứ nhất 30fi thành một khoảng không sâu.

Theo cách này, khi nhìn từ phía bên như được thể hiện trên Fig.7, khoang chứa thứ nhất 30fi và khoang chứa thứ hai 30se tạo ra một kết cấu hai tầng với thành đáy thứ nhất 31wb có độ sâu theo phương thẳng đứng H1 nhỏ và thành đáy thứ hai 32wb có độ sâu theo phương thẳng đứng H2 lớn, và khoang chứa thứ hai 30se được bố trí lệch xuống phía dưới của xe so với khoang chứa thứ nhất 30fi. Ngoài ra, khi nhìn từ phía trước như được thể hiện trên Fig.8, thành bên phải của phần chứa vật dụng 30 có kết cấu là một bề mặt gần như thẳng đứng, trong khi thành bên trái của phần chứa vật dụng 30 có mặt thành nghiêng 32wk và có kết cấu là một bề mặt nghiêng mà hẹp dần khi nó kéo dài xuống phía dưới.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.6, thành ngoài 32uw của khoang chứa thứ hai 30se được tạo ra ở tư thế nghiêng không chỉ men theo bề mặt ngoài 20fu của tấm ốp trước 20f mà còn tiến gần đến thành trong 32iw của khoang chứa thứ hai khi kéo dài về phía trước của xe.

Trên phần chứa vật dụng 30 theo phương án này, mặc dù không bị giới hạn theo cách cụ thể, như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.8, phần chứa vật

dụng 30 được lắp vào phần bên trong tấm ốp trước 20f hoặc vào khung thân 10 như cần phải vậy nhờ các phần lắp 38 được tạo ra trên bề mặt ngoài theo cách nhô ra từ đó.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.4, ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí trên thành trong thứ nhất 31w của phần chứa vật dụng 30. Ổ cắm điện nguồn 40 này có cổng nối ổ cắm 40a dùng để nối với phần đầu nối 100t của thiết bị điện bên ngoài 100 (xem Fig.4) như điện thoại di động chẳng hạn. Phần chứa vật dụng 30 có kết cấu có kích thước mà cho phép thiết bị điện bên ngoài 100 được chứa trong đó (xem Fig.7).

Mặc dù cổng nối ổ cắm 40a có thể thuộc loại mà đầu nối, không được thể hiện trên hình vẽ, được để lộ ra, theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.4, nắp đậy ổ cắm 40af có kết cấu để che cổng nối ổ cắm 40a được bố trí nhằm mục đích bảo vệ đầu nối của cổng nối ổ cắm 40a. Nắp đậy ổ cắm 40af này có thể có kết cấu mà nắp đậy ổ cắm 40af có thể được tháo ra khỏi cổng nối ổ cắm 40a hoặc có một kết cấu bản lề thích hợp được tạo ra trên nắp đậy ổ cắm 40af để mở và đóng cổng nối ổ cắm 40a.

Cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí trên thành trong thứ nhất 31w của phần chứa vật dụng 30 như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.4 và được bố trí ở vị trí hướng về phía phần miệng 30a đồng thời hướng ra phía ngoài phần chứa vật dụng 30. Do đó, khi nhìn từ phía yên xe 12, cổng nối ổ cắm 40a được bố trí theo cách có thể nhìn thấy được qua phần miệng 30a khi nắp đậy 31 được mở ra.

Như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.6, cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí lệch ra phía ngoài theo chiều rộng xe so với tâm miệng hở 30ac của phần miệng 30a và mở về phía tâm miệng hở 30ac.

Như được thể hiện trên Fig.5 và Fig.6, ổ cắm điện nguồn 40 có thân chính ổ cắm 41 gần như có dạng hình trụ. Thân chính ổ cắm 41 này được bố trí ở phía sau thành trong thứ nhất 31w (phía trước xe) theo cách nghiêng về phía trước của xe và ra phía ngoài theo chiều rộng xe. Do đó, cổng nối ổ cắm 40a được bố trí hướng về phía trong theo chiều rộng xe. Ngoài ra, các dây điện 47, 47 để nối với ắc quy được nối với các phần nối dây điện 41b, 41b trên đầu ngoài của thân chính ổ cắm 41.

Như vậy, như đã được mô tả trên đây, trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí trên thành trong thứ nhất 31w nằm ở vị trí hướng về phía phần miệng

30a của phần chứa vật dụng 30. Do đó, cổng nối ổ cắm 40a được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm 40a có thể được nhìn thấy một cách dễ dàng qua phần miệng 30a khi nắp đậy 31 được mở ra. Do vậy, có thể dễ dàng tiếp cận cổng nối ổ cắm 40a qua phần miệng 30a, khiến cho thiết bị điện bên ngoài 100 có thể dễ dàng được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe có động cơ 1 theo phương án này, phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 được tạo ra trên mặt thành sau 20rb của tấm ốp sau 20r. Do đó, phần miệng 30a được bố trí hướng về phía người lái xe M đang ngồi ở phía sau. Do vậy, do người lái xe M có thể cắm và rút thiết bị điện bên ngoài 100 vào và ra khỏi phần chứa vật dụng 30 trong khi vẫn đang ngồi trên yên xe 12, nên thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 được bố trí ở phía bên trái đường tâm theo chiều rộng xe CL, và cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí hướng về phía trong theo chiều rộng xe. Do đó, ví dụ, người lái xe M có thể cắm và rút một vật dụng vào và ra khỏi phần chứa vật dụng 30 trong khi vẫn đang ngồi trên yên xe 12. Như vậy, thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe có động cơ 1 theo phương án này, cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí lệch ra phía ngoài theo chiều rộng xe so với tâm miệng hở 30ac của phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 và mở về phía tâm miệng hở 30ac. Do đó, khi thiết bị điện bên ngoài 100 được cắm vào và rút ra khỏi cổng nối ổ cắm 40a, người vận hành có thể đặt tay của mình ở tâm miệng hở 30ac khiến cho tay của họ đặt cách xa phần mép 30ae của phần miệng 30a. Do vậy, do người vận hành có thể tránh được nguy cơ mà tay của họ tiếp xúc với phần mép 30ae, nên thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, cổng nối ổ cắm 40a của ổ cắm điện nguồn 40 được bố trí trên thành trong thứ nhất 31w mà nằm gần phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 và hướng về phía

phần miệng 30a. Do đó, cổng nối ổ cắm 40s được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm 40s có thể được nhìn thấy một cách dễ dàng qua phần miệng 30a, nhờ đó thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn nữa. Do vật dụng cần chứa được đặt trong khoang chứa thứ hai 30se mà nằm sâu hơn bên trong so với khoang chứa thứ nhất 30fi, nên sẽ không xuất hiện tình huống mà cổng nối ổ cắm 40a bị che khuất bởi vật dụng chứa trong đó, và do vậy, không có gì ngăn cản việc lắp và tháo thiết bị điện bên ngoài 100.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, khoang chứa thứ hai 30se được bố trí lệch xuống phía dưới về phía dưới của xe nhiều hơn so với khoang chứa thứ nhất 30fi. Do đó, vật dụng cần chứa được đặt trong khoang chứa thứ hai 30se theo cách rơi vào trong đó nhờ trọng lượng của chính nó. Do vậy, do vật dụng cần chứa được đặt ở vị trí nằm cách xa cổng nối ổ cắm 40a được tạo ra trong khoang chứa thứ nhất 30fi, nên thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn. Do khoang chứa thứ hai 30se là khoang chứa kéo dài xuống phía dưới, vật dụng cần chứa có thể được đặt vào và lấy ra khỏi khoang chứa một cách dễ dàng.

Ngoài ra, trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, thành ngoài 32uw của khoang chứa thứ hai 30se được tạo ra theo cách nghiêng không chỉ men theo bề mặt ngoài 20fu của tấm ốp trước 20f mà còn tiến gần đến thành trong 32iw của khoang chứa thứ hai 30se khi nó kéo dài về phía trước của xe. Do đó, khoang chứa thứ hai 30se được bố trí sâu hơn bên trong theo chiều rộng xe so với khoang chứa thứ nhất 30fi. Do vậy, do có thể tránh được nguy cơ mà cổng nối ổ cắm 40a bị che khuất bởi vật dụng nằm trong khoang chứa thứ hai 30se nên thiết bị điện bên ngoài 100 có thể được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm điện nguồn 40 một cách dễ dàng hơn. Do thành ngoài 32uw của khoang chứa thứ hai 30se được bố trí theo cách men theo bề mặt ngoài 20fu của tấm ốp trước 20f, nên mức độ tự do trong việc thiết kế tấm ốp trước 20f được cải thiện, nhờ đó có thể cải thiện hình dạng bên ngoài của xe hai bánh có động cơ 1.

Lưu ý là sáng chế không chỉ giới hạn ở các dấu hiệu được mô tả theo phương án này và do vậy nó có thể được cải biến, nếu cần, mà không vượt quá ý tưởng và phạm vi của sáng chế.

Ví dụ, trong kết cấu theo phương án được mô tả trên đây, mặc dù phần chứa vật dụng 30 được bố trí ở phía bên trái xe, song sáng chế không chỉ giới hạn ở cách bố trí này, nghĩa là phần chứa vật dụng 30 có thể được bố trí ở phía bên phải xe.

Ngoài ra, trong kết cấu theo phương án được mô tả trên đây, mặc dù nắp đậy 31 của phần chứa vật dụng 30 có kết cấu để có thể mở và đóng theo phương thẳng đứng, sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này, nghĩa là nó có thể có kết để có thể mở và đóng theo phương nằm ngang.

Mặc dù sáng chế đã được mô tả một cách chi tiết và dựa vào một phương án cụ thể song, đối với những người có kỹ năng thông thường trong lĩnh vực kỹ thuật của sáng chế, rõ ràng là nhiều sửa đổi hay cải biến khác có thể được thực hiện thêm vào đó mà không vượt quá ý tưởng và phạm vi của sáng chế. Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế này yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2013-116400 nộp ngày 31.05.2013 mà nội dung của nó được đưa vào đây bằng cách viện dẫn.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) bao gồm:

tay lái (11) được bố trí trên phần trước xe (10a);

yên xe (12) được bố trí ở phía sau tay lái (11);

tấm ốp (20) dùng để che phía ngoài xe;

phần chứa vật dụng (30) được bố trí bên trong tấm ốp (20) và cho phép chứa vật dụng trong đó;

nắp đậy (31) dùng để mở và đóng phần miệng (30a) của phần chứa vật dụng (30); và

ổ cắm điện nguồn (40) được bố trí trong phần chứa vật dụng (30) và cho phép nối với thiết bị điện bên ngoài (100),

trong đó cổng nối ổ cắm (40a) của ổ cắm điện nguồn (40) được bố trí ở vị trí mà cổng nối ổ cắm (40a) hướng về phía phần miệng (30a),

trong đó khoang chứa (30s) của phần chứa vật dụng (30) bao gồm:

khoang chứa thứ nhất (30fi) có thành trong thứ nhất (31w) hướng về phía phần miệng (30a); và

khoang chứa thứ hai (30se) có thành trong thứ hai (32w) được bố trí gần về phía trước của xe và nằm sâu hơn bên trong theo chiều rộng xe so với thành trong thứ nhất (31w),

trong đó cổng nối ổ cắm (40a) được bố trí trên thành trong thứ nhất (31w), và

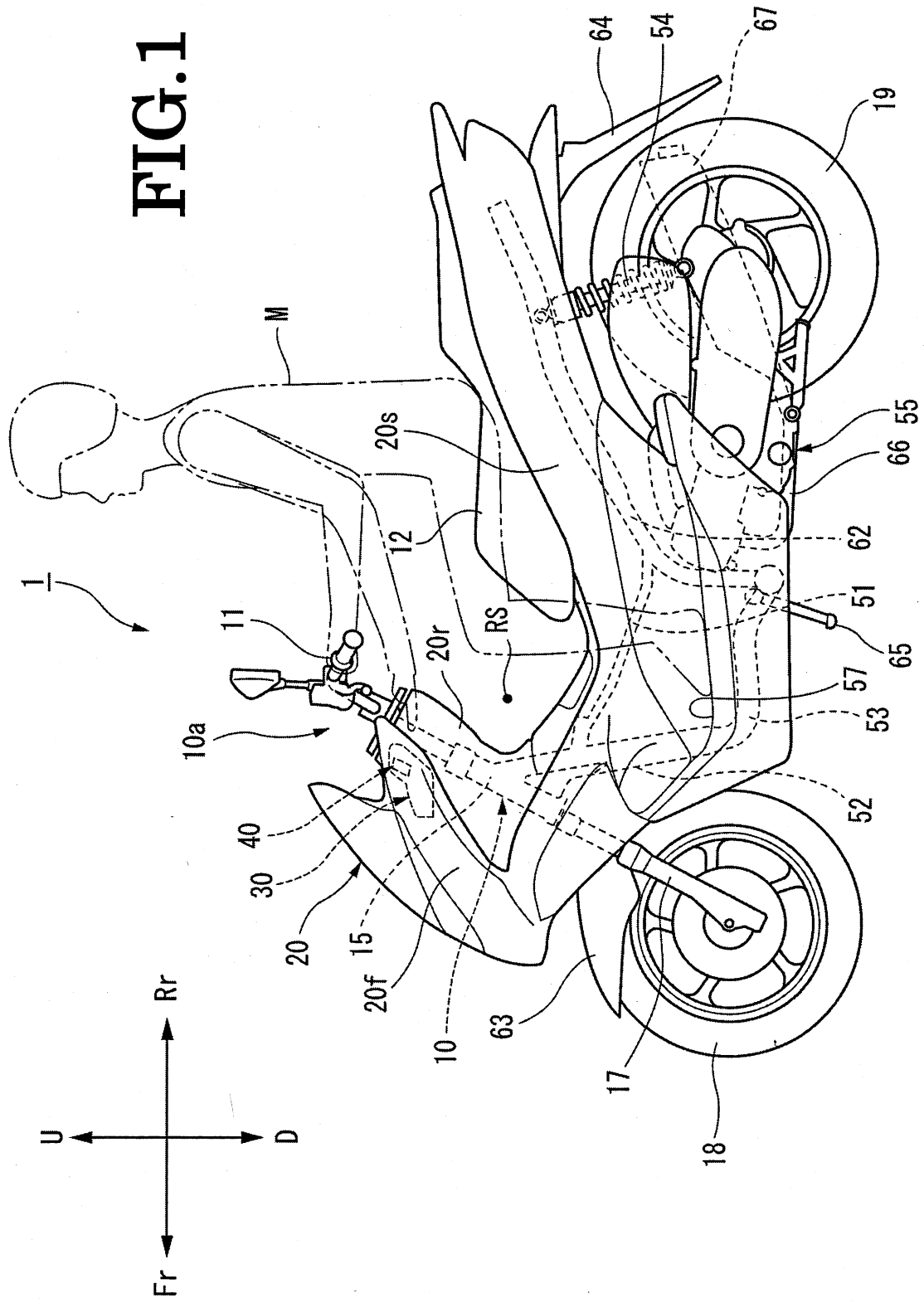
trong đó thành ngoài (32uw) của khoang chứa thứ hai (30se) được tạo ra theo cách nghiêng không chỉ men theo bề mặt ngoài (20fu) của tấm ốp trước (20f) mà còn tiến gần đến thành trong (32iw) của khoang chứa thứ hai (30se) khi nó kéo dài về phía trước của xe.

2. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 1, trong đó:

tấm ốp (20) bao gồm tấm ốp trước (20f) dùng để che phía trước ống đầu (15) và tấm ốp sau (20r) dùng để che phía sau ống đầu (15), và

phần miệng (30a) được tạo ra trên mặt thành sau (20rb) của tấm ốp sau (20r) mà hướng về phía sau thân xe.

3. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 1 hoặc 2, trong đó cổng nối ổ cắm (40a) được bố trí lệch so với tâm miệng hở (30ac) của phần miệng (30a) theo chiều rộng xe và mở về phía tâm miệng hở (30ac).
4. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:
 - phần miệng (30a) được bố trí ở phía bên trái hoặc bên phải đường tâm theo chiều rộng xe (CL), và
 - cổng nối ổ cắm (40a) được bố trí hướng về phía trong theo chiều rộng xe.
5. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 1, trong đó khoang chứa thứ hai (30se) được bố trí lệch xuống phía dưới của xe nhiều hơn so với khoang chứa thứ nhất (30fi).



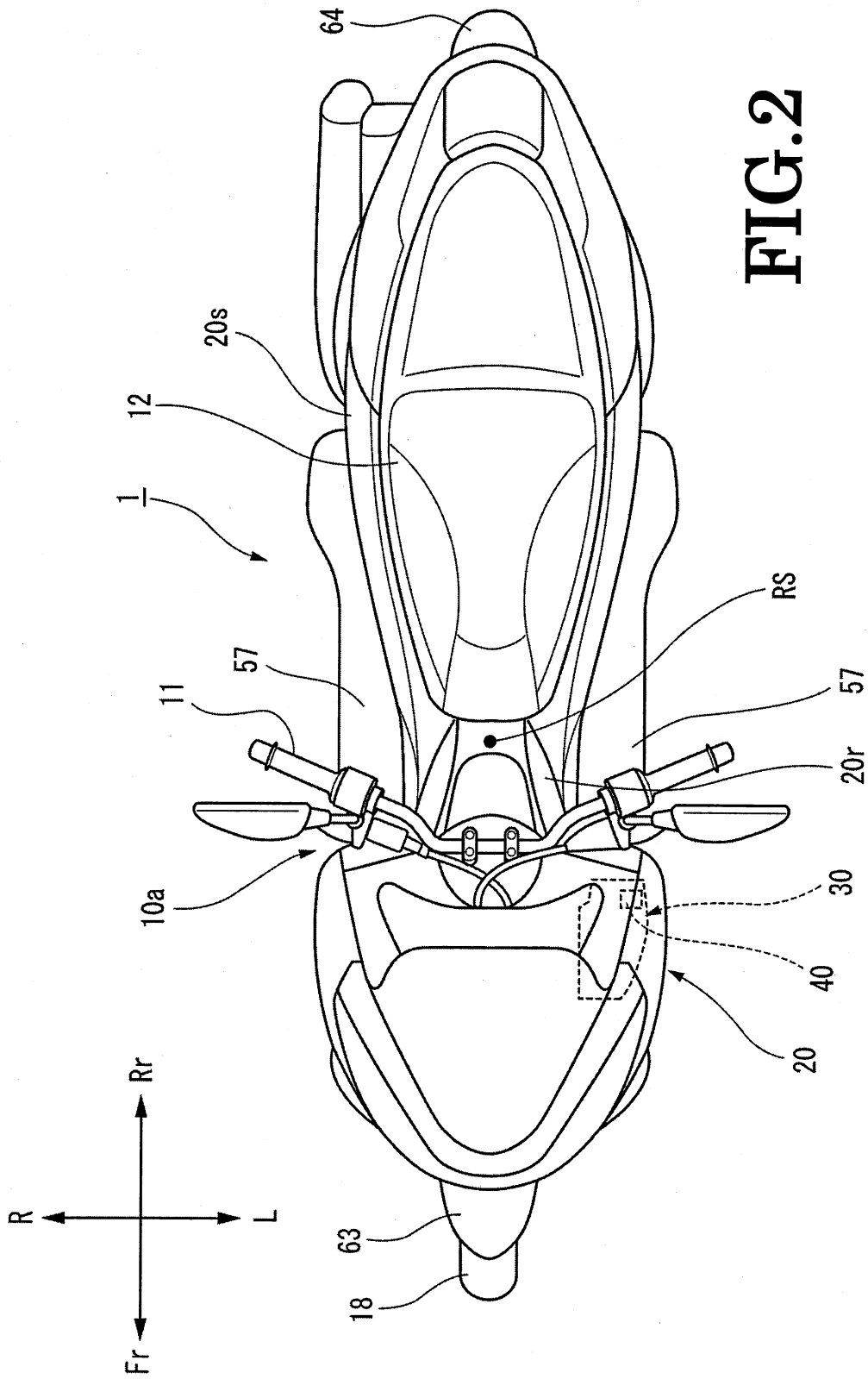
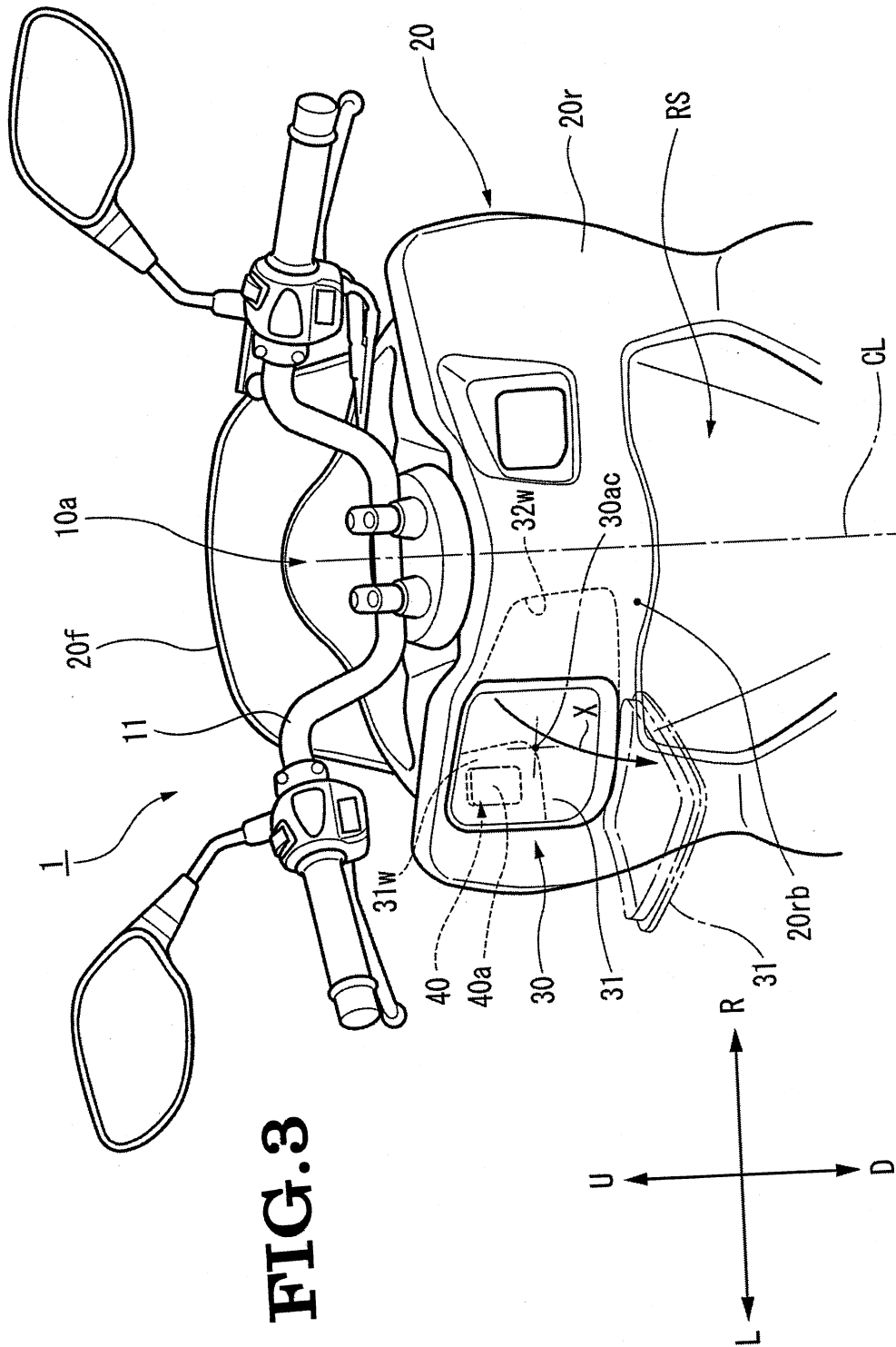


FIG. 2



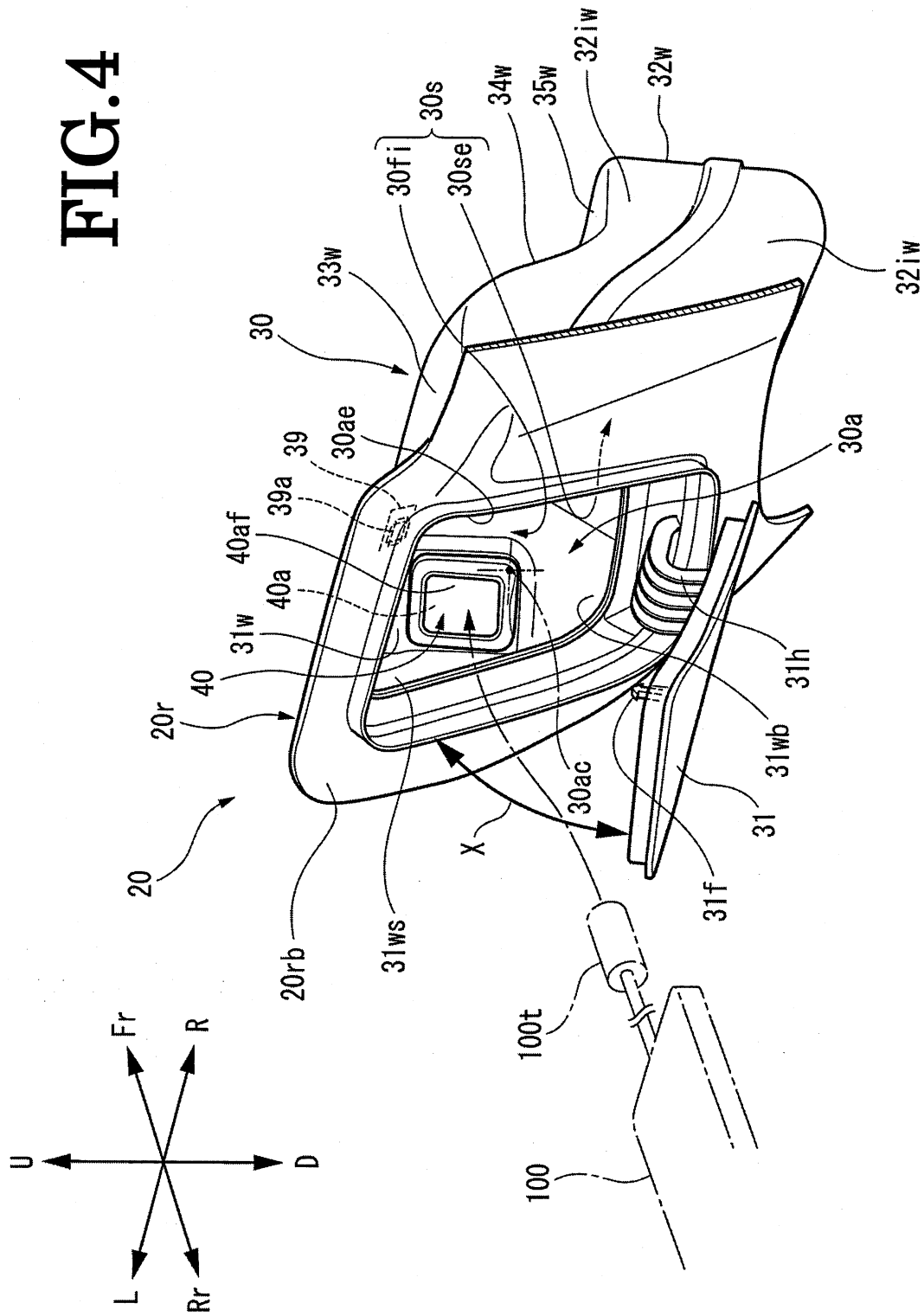
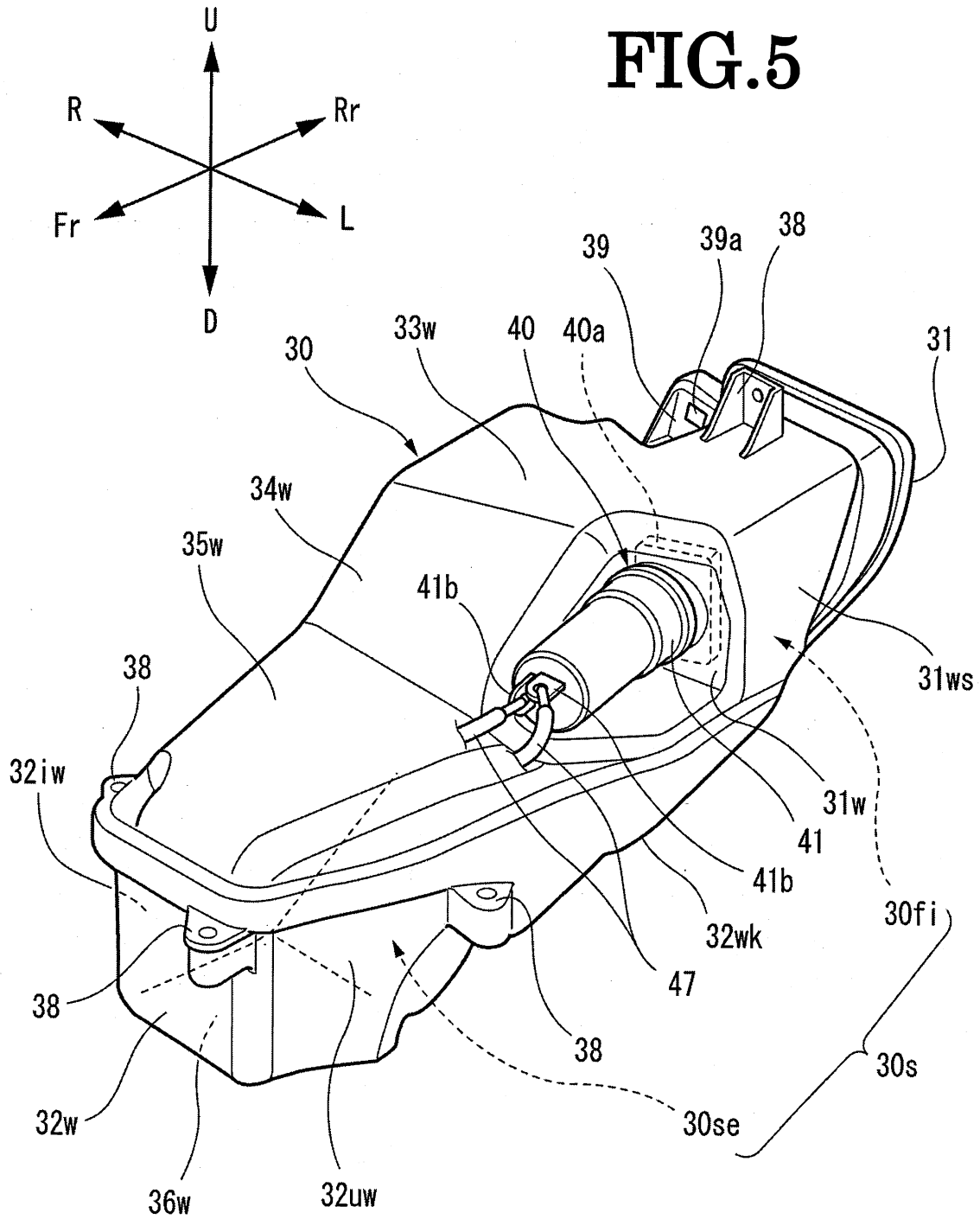


FIG.5

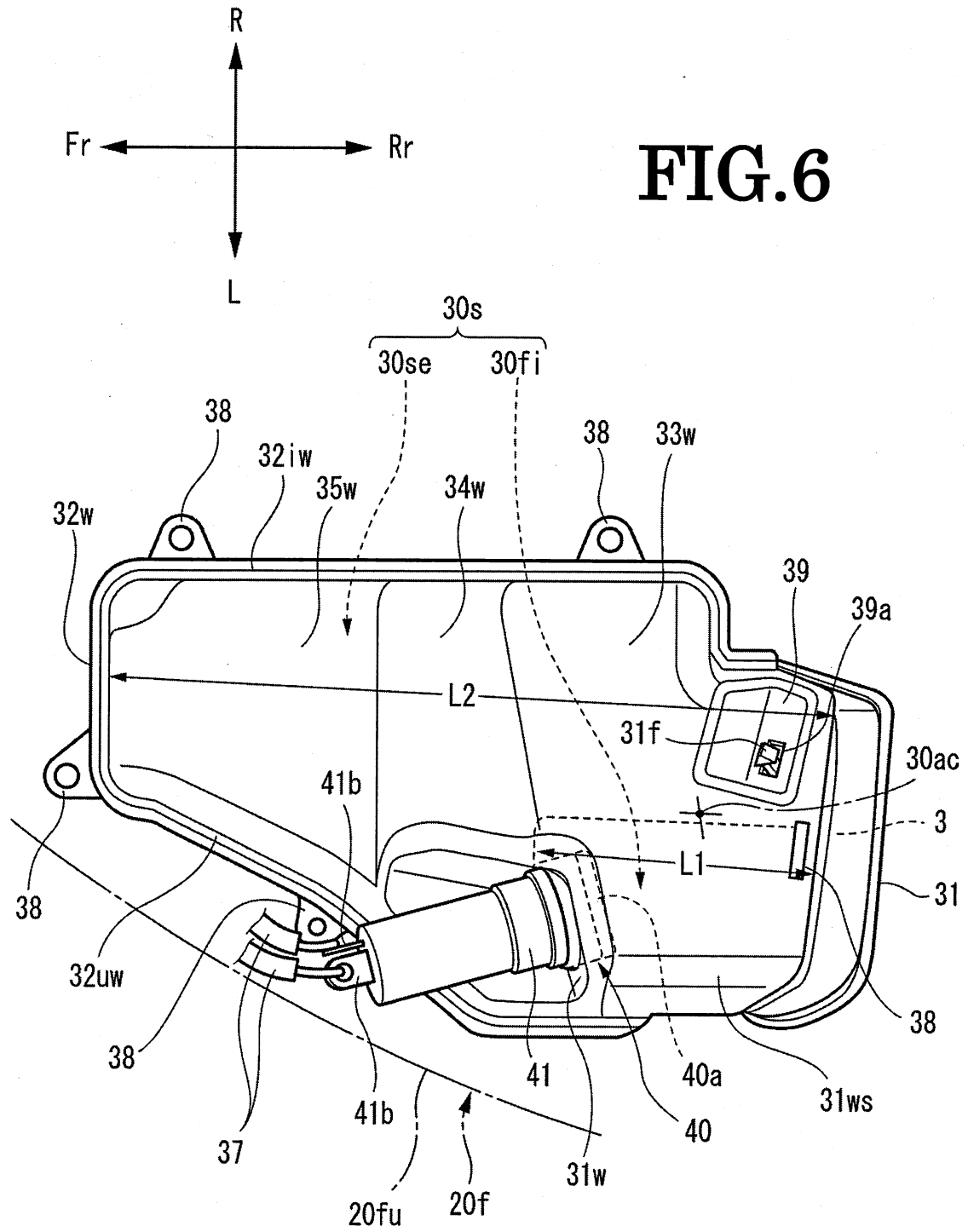


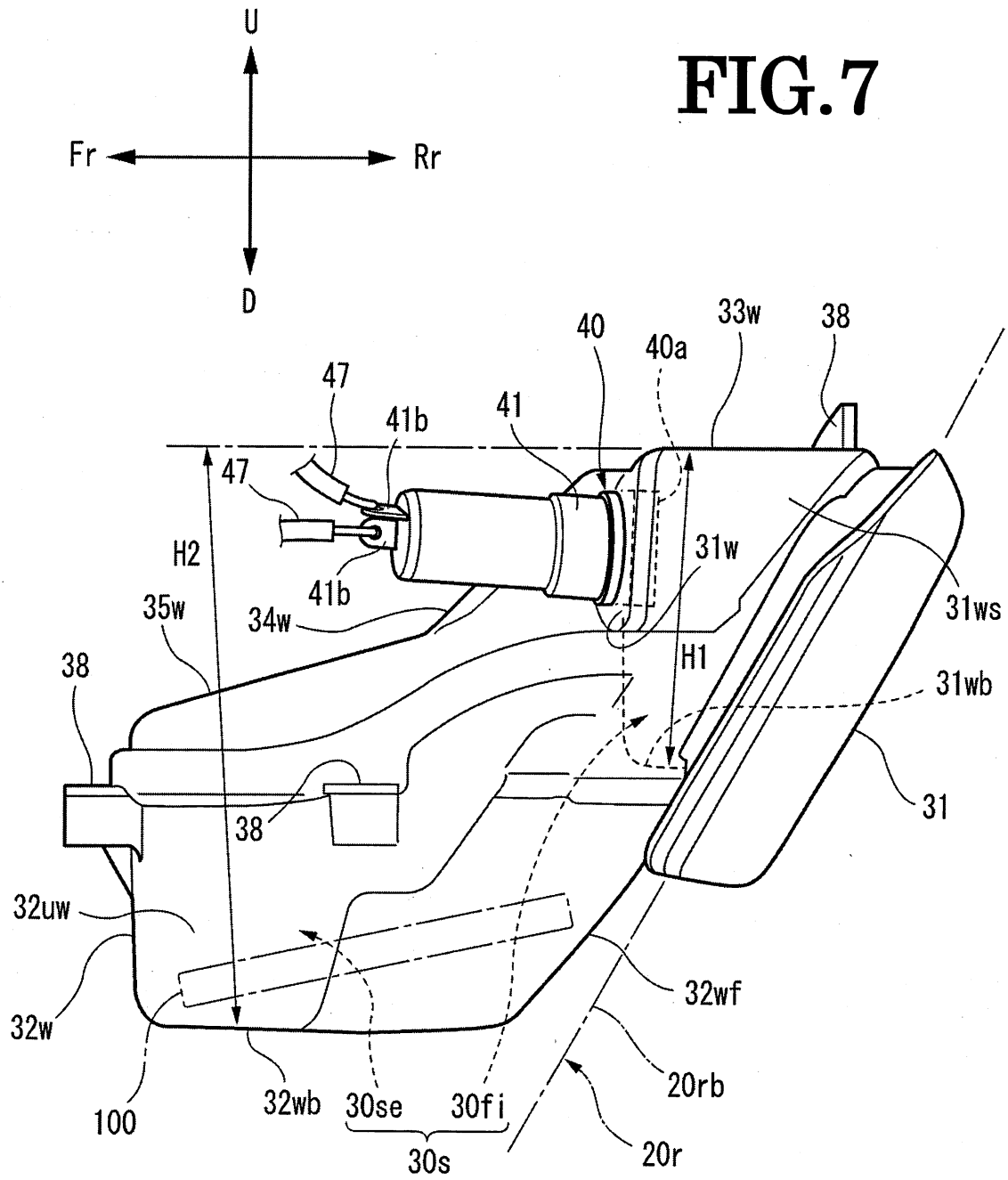
FIG. 7

FIG.8